

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

STT	CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG THEO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	SỐ LƯỢNG	Mức chi 01 triệu đồng (Mỗi năm chỉ thực hiện tặng vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán cho tất cả các nhóm đối tượng theo dự thảo NQ)	Mức chi 04 triệu đồng (Mỗi năm chỉ thực hiện vào các dịp 30/4; 27/7; 02/9; Tết Nguyên đán và 13/12)	Ghi chú
A	Kinh phí mỗi năm vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán cho tất cả các nhóm đối tượng theo dự thảo Nghị quyết	47,222	91,864,000,000		
I	Toàn tỉnh hiện có	45,932	45,932,000,000		
1	Người HĐCM trước ngày 01/01/1945	1	1,000,000		
2	Người HĐCM trước ngày 01/04/1945 đến ngày KTT 8/1945	0	0		
3	Bà mẹ VNAH	58	58,000,000		
4	AHLLVTND, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến	12	12,000,000		
5	Thương binh, Người hưởng chính sách như thương binh, Thương binh loại B, Bệnh binh từ 81% trở lên	130	130,000,000		
6	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH từ 81% trở lên	132	132,000,000		
7	Người có công giúp đỡ cách mạng hưởng ĐXND	22	22,000,000		
8	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng	23	23,000,000		
9	Thân nhân của 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp	6	6,000,000		
10	TB, NHCS NTB, TB loại B, BB từ 80% trở xuống	7,249	7,249,000,000		
11	Thương binh hưởng chế độ mất sức lao động	3	3,000,000		
12	Người HĐKC bị nhiễm CĐHH từ 80% trở xuống	3,084	3,084,000,000		
13	Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày	605	605,000,000		
14	Người có công giúp đỡ cách mạng	875	875,000,000		
15	Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sĩ (cha, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi liệt sĩ)	2,103	2,103,000,000		

16	Đại diện gia đình thờ cúng liệt sĩ <i>(trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân, anh, em..., người được họ tộc ủy quyền việc thờ cúng liệt sĩ theo quy định)</i>	22,073	22,073,000,000		
17	Người thờ cúng bà mẹ VNAH	4,328	4,328,000,000		
18	Người thờ cúng AHLLVTND	265	265,000,000		
19	Con đẻ bị nhiễm CĐHH suy giảm KNLD từ 61% trở lên	2,620	2,620,000,000		
20	Vợ (chồng) liệt sĩ có chồng hoặc có vợ khác	1,634	1,634,000,000		
21	Tuất thương binh; Bệnh binh; Chất độ hóa học; Lão thành cách mạng; Tiền khởi nghĩa.	600	600,000,000		
22	Quân nhân xuất ngũ (QĐ 142)	60	60,000,000		
23	Công an xuất ngũ (QĐ 53)	21	21,000,000		
24	Đối tượng tham gia chiến tranh BVTQ, làm NVQT (QĐ 62)	8	8,000,000		
25	Thanh niên xung phong (QĐ 40)	20	20,000,000		
B	Kinh phí mỗi năm thăm, tặng quà cho một số đối tượng vào dịp lễ 30/4; 27/7; 02/9; Tết Nguyên đán và 13/12	1,290			
I	CÁC NGÀY LỄ	1,290		5,160,000,000	
1	Ngày 30/4	320		1,280,000,000	
2	Ngày 27/7	320		1,280,000,000	
3	Ngày 02/9	320		1,280,000,000	
4	Tết Nguyên đán	320		1,280,000,000	
5	Ngày 13/12	10		40,000,000	
	TỔNG CỘNG (A+B)		97,024,000,000		

#REF!	#REF!
-------	-------